

**TOA AN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Ban án số: 71 /2017/DSST

Ngày: 21/12/2017

Về: “*Tranh chấp hợp
đồng dân sự về đòi lại tài
sản cho vay*”

**CONG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nôc lap – Tỏi do – Hành phục**

NHÂN DANH

**NÖÖC CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOA AN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thanh phần hội ñồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Tham phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luân
- Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông Nguyễn Lý Xuyên
 - 2/ Bà Nguyễn Thị Minh
- Thư ký tòa án: Ông Nguyễn Đình Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 109/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về đòi lại tài sản cho vay*” theo quyết ñịnh ñưa vụ án ra xét xử số: 82/2017/QÑXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các ñồng sở:

*** Nguyên ñơn:** Bà Võ Thị Y - Sinh năm: 1951

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (có mặt)

*** Bị ñơn:** Bà Lê Thị B (X) - Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường M, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong ñơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên ñơn bà Võ Thị Y trình bày:

Do quan hệ quen biết nên ngày 01/01/2012 bà có cho bà Lê Thị B (còn gọi là X) mượn 97.400.000 ñồng để bà B nuôi trồng thủy sản. Thời gian mượn là trong năm tới tức ngày 01/01/2013 trả. Bà B có viết giấy xác nhận nội dung mượn tiền này. Trong giấy ghi là X mượn nợ nhưng X còn gọi là B và chỉ là một người. Sau ñó bà B không trả nợ cho bà. Từ năm 2013 đến nay bà ñã ñòi nợ nhiều lần nhưng bà B vẫn không chịu trả. Nay bà chỉ yêu cầu bà B trả lại tài sản là 90.000.000 ñồng. Về tiền lãi, bà không yêu cầu.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị ñơn bà Lê Thị B (X) trình bày:**

Bà là Lê Thị B còn gọi là X. Lê Thị B và X chỉ là một người.

Do quan hệ quen biết nên trước đây bà có vay tiền của bà Võ Thị Y để mua thức ăn nuôi cá mú. Sau đó bà chưa trả hết nợ cho bà Y nên năm 2012 bà Y buộc bà phải viết giấy xác nhận nợ. Bà đã viết giấy xác nhận với nội dung: X còn mượn nợ lại của chị Y 97.400.000 đồng, hẹn trả nợ trong năm tới. Giấy này ghi là X mượn nợ nhưng X chính là Lê Thị B. Chữ viết trong giấy này là chữ của bà. Trong số nợ 97.400.000 đồng trên chỉ có 10.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi. Bà không có giấy tờ chứng cứ gì chứng minh việc bà Y ép buộc bà ký vào giấy xác nhận nợ trên và trong số 97.400.000 đồng trên chỉ có 10.000.000 đồng tiền gốc vì bà tin tưởng vào bà Y. Nay bà chỉ chấp nhận trả cho bà Y 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi trong 03 năm kể từ năm 2012 đến năm 2014 theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Võ Thị Y yêu cầu giải quyết về tranh chấp hợp đồng đòi lại tài sản cho vay giữa bà và bà Lê Thị B (X) là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Võ Thị Y yêu cầu bà Lê Thị B (X) phải trả lại tài sản là 90.000.000 đồng. Bà Lê Thị B chỉ chấp nhận trả cho bà Y 10.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi trong 03 năm kể từ năm 2012 đến năm 2014 theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

Xét: Bà Lê Thị B còn có tên gọi khác là X, Lê Thị B và X chỉ là một người. Bà B có ký vào giấy lập ngày 01/01/2012 với nội dung xác nhận bà B mượn của bà Võ Thị Y 97.000.000 đồng, hẹn thời hạn trả trong năm tới tức là vào ngày 01/01/2012 trả. Bà B cho rằng bà bị bà Y ép buộc viết giấy xác nhận mượn tiền trên và trong số nợ 97.000.000 đồng này chỉ có 10.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi nhưng bà không có chứng cứ chứng minh và không được bà Y thừa nhận nên không có cơ sở xem xét. Sau khi xác nhận việc mượn tiền và thời hạn trả nợ, bà B không chịu trả nợ theo đúng thời hạn đã cam kết và cho đến nay vẫn không trả nợ cho bà Y. Như vậy, bà B đã chiếm hữu tài sản của bà Y không có căn cứ pháp luật thông qua giao dịch dân sự. Nay bà Võ Thị Y yêu cầu bà Lê Thị B phải trả lại tài sản là 90.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà Võ Thị Y là có cơ sở phù hợp với khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự và điểm b, khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số: 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

Về tiền lãi: Bà Y không yêu cầu nên không xét.

[3]. Về án phí: Bà Lê Thị B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:
 $90.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.500.000 \text{ đồng}.$

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 474 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số: 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Y, buộc bà Lê Thị B (X) phải trả cho bà Võ Thị Y 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

2/ **Về án phí:** Bà Lê Thị B (X) phải nộp 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Y 2.435.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0011975 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

* Quy định: Kể từ ngày bà Võ Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bà Lê Thị B (X) phải trả cho bà Võ Thị Y cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Lê Thị B (X) không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Võ Thị Y, bà Lê Thị B (X) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nội nhan:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Thi hành án dân sự thành phố C
- Các đương sự
- Lưu HS.

TM. HOI NONG XET XÖ

Tham phán- Chu toa phien toa

Bùi Thị Luân